

Số: 168/2025/VTGS-BC

TP.Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ THÁNG**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam**

Công ty cổ phần Chứng khoán VTG xin báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tháng 10 năm 2025 như sau:

1. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK Hà Nội

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch chứng khoán ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch chứng khoán ký quỹ cuối kỳ
1	BVS			BVS
2	CEO			CEO
3	DHT			DHT
4	DVM			DVM
5	DXP			DXP
6	HUT			HUT
7	IDC			IDC
8	LAS			LAS
9	LHC			LHC
10	MBS			MBS
11	NTP			NTP
12	PLC			PLC
13	PVB			PVB
14	PVC			PVC
15	PVI			PVI
16	PVS			PVS
17	SHS			SHS
18	TNG			TNG
19	VC3			VC3
20	VCS			VCS
21	VGS			VGS
22	VNR			VNR

2. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK Hồ Chí Minh

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch chứng khoán ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch chứng khoán ký quỹ cuối kỳ
1	AAA			AAA
2	ACB			ACB
3	AGG			AGG
4	ANV			ANV
5	ASM			ASM

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch chứng khoán ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch chứng khoán ký quỹ cuối kỳ
6	AST			AST
7	BAF			BAF
8	BCM			BCM
9	BFC			BFC
10	BIC			BIC
11	BID			BID
12	BMC			BMC
13	BMI			BMI
14	BMP			BMP
15	BSI			BSI
16	BVH			BVH
17	BWE			BWE
18	CHP			CHP
19	CII			CII
20	CMG			CMG
21	CNG			CNG
22	CSM			CSM
23	CSV			CSV
24	CTD			CTD
25	CTG			CTG
26	CTR			CTR
27	CTS			CTS
28	DBC			DBC
29	DBD			DBD
30	DCL			DCL
31	DCM			DCM
32	DGC			DGC
33	DGW			DGW
34	DHA			DHA
35	DHC			DHC
36	DHG			DHG
37	DIG			DIG
38	DPG			DPG
39	DPM			DPM
40	DPR			DPR
41	DRC			DRC
42	DVP			DVP
43	DXG			DXG
44	EIB			EIB
45	ELC			ELC
46	EVF			EVF
47	FCN			FCN
48	FMC			FMC

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch chứng khoán ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch chứng khoán ký quỹ cuối kỳ
49	FPT			FPT
50	FRT			FRT
51	FTS			FTS
52	GAS			GAS
53	GDT			GDT
54	GEG			GEG
55	GEX			GEX
56	GMD			GMD
57	GSP			GSP
58	GVR			GVR
59			HAG	HAG
60	HAH			HAH
61	HAX			HAX
62	HCM			HCM
63	HDB			HDB
64	HDC			HDC
65	HDG			HDG
66	HHS			HHS
67	HHV			HHV
68	HPG			HPG
69	HSG			HSG
70	HTI			HTI
71	IJC			IJC
72	IMP			IMP
73	KBC			KBC
74	KDC			KDC
75	KDH			KDH
76	KSB			KSB
77	LCG			LCG
78	LHG			LHG
79	LIX			LIX
80	LPB			LPB
81	LSS			LSS
82	MBB			MBB
83	MIG			MIG
84	MSB			MSB
85	MSH			MSH
86	MSN			MSN
87	MWG			MWG
88	NAB			NAB
89	NAF			NAF
90	NCT			NCT
91	NHH			NHH

9 - C.T.
 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 CHỨNG KHOÁN
VTG
 TP. HỒ CHÍ MINH

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch chứng khoán ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch chứng khoán ký quỹ cuối kỳ
92	NKG			NKG
93	NLG			NLG
94	NT2			NT2
95	OCB			OCB
96	PAC			PAC
97	PAN			PAN
98	PC1			PC1
99	PDR			PDR
100	PET			PET
101	PGC			PGC
102	PHR			PHR
103	PLX			PLX
104	PNJ			PNJ
105	POW			POW
106	PPC			PPC
107	PTB			PTB
108	PVD			PVD
109	PVT			PVT
110	REE			REE
111	SAB			SAB
112	SAM			SAM
113			SBG	SBG
114	SBT			SBT
115	SCR			SCR
116	SCS			SCS
117	SGN			SGN
118	SGR			SGR
119	SHB			SHB
120	SIP			SIP
121	SJD			SJD
122	SKG			SKG
123	SMB			SMB
124	SSB			SSB
125	SSI			SSI
126	STB			STB
127	SZC			SZC
128	TCB			TCB
129	TCH			TCH
130	TCL			TCL
131	TCM			TCM
132	TDM			TDM
133	TIP			TIP
134	TLG			TLG

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch chứng khoán ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch chứng khoán ký quỹ cuối kỳ
135	TPB			TPB
136	TRC			TRC
137	TTA			TTA
138	TV2			TV2
139	VCB			VCB
140	VCG			VCG
141	VCI			VCI
142	VDS			VDS
143	VFG			VFG
144	VGC			VGC
145	VHC			VHC
146	VHM			VHM
147	VIB			VIB
148	VIC			VIC
149	VIP			VIP
150	VIX			VIX
151	VJC			VJC
152	VND			VND
153	VNM			VNM
154	VPB			VPB
155	VPI			VPI
156	VRE			VRE
157	VSC			VSC
158	VTP			VTP

Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty: <https://vtgs.vn/giao-dich-ky-quy/>

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

Kính báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam.

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Trần Thảo Nhi

KIỂM SOÁT



Nguyễn Hữu Đức

TỔNG GIÁM ĐỐC



Thái Hoàng Long